

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 461

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.6.2011

Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 582 hàng thứ nhất, chúng ta bắt đầu xem từ câu Di Đà Sớ Sao.

Di Đà Sớ Sao viết: nhất, chánh kiến giả, Tạp Tập vân: thường giác chi thời, sở đắc chân giác, dĩ huệ an lập, đế lý phân minh, vô hữu thố mậu cố.

Nội dung của bát chánh đạo có thể nói là bao gồm toàn bộ Phật pháp trong đó, cũng là 8 đề mục học tập Phật pháp. Điều thứ nhất là chánh kiến, hôm qua chúng ta học đến điều này. Nói một cách đơn giản, phải đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới mới gọi là chánh kiến. Chữ “chánh” này, 8 điều đều là chánh, đạt được chữ chánh này thật không dễ, nó đòi hỏi tiêu chuẩn quá cao. Thông thường mà nói, ít nhất là tiểu thừa sơ quả trở lên, đây kể là 37 phẩm trợ đạo của tiểu thừa, tiêu chuẩn của đại thừa càng cao hơn, trình độ cao hơn. Trong kiến hoặc điều thứ nhất là thân kiến, chúng ta nghĩ xem, chúng sanh trong lục đạo luân hồi có người nào không xem thân này là của mình? Chỉ cần có nhận thức sai lầm này, thì đằng sau hoàn toàn sai, đây là kiến thứ nhất, không dễ đoạn!

Kinh Kim Cang, người Trung Quốc rất quen thuộc, rất nhiều người đọc kinh này, nửa quyển trước đức Phật dạy chúng ta phá bốn tướng, thật sự buông bỏ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Tất cả hiện tượng đều bao gồm trong bốn tướng này. Ngã tướng chấp trước có ngã, không biết ngã là giả, ngã là bất khả đắc; chấp trước có nhân tướng, ngoài ngã là nhân; chúng sanh tướng là nói về tất cả hiện tượng trong vũ trụ; thọ giả tướng là nói về thời gian. Chúng sanh tướng cũng bao gồm ở trong không gian, tất cả hiện tượng trong thời gian không gian. Các nhà khoa học bây giờ đem nó chia làm ba loại: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Kinh Kim Cang bao gồm bốn tướng, buông bỏ được bốn tướng này, mới gọi là chánh kiến. Vì sao vậy? Trong kinh Kim Cang có câu: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Vì sao vậy? Bởi tướng có tánh không, sự có lý không. Kiến giải này không sai, nhưng đa số chúng ta không thể lý giải được.

Khi chúng tôi mới học Phật, đọc đến những kinh điển này, thấy lời chú giải của chủ vị tổ sư, có thể hội được không? Thật sự mà nói, căn bản là không thể hội được. Vì

sao vậy? Lý do rất đơn giản, các vị giáo sư chưa nhập cảnh giới này thì làm sao họ nói ra được? Những điều họ nói đều là lời chú giải của chư vị tổ sư, cho nên cứ nói theo sách, đọc theo sách vậy thôi, thực tế họ chưa khế nhập được, đây là chỗ khó. Những gì hôm nay chúng ta thể hội được, tôi cảm thấy mạnh hơn người xưa một chút, không phải chúng ta chứng đắc, chúng ta cũng chưa chứng đắc, chúng ta chỉ được các nhà khoa học báo cáo. Những nhà vật lý học nổi tiếng trên thế giới này, thông qua báo cáo của họ, chúng ta đem so sánh với kinh điển, với chú giải của các vị tổ sư thì phát hiện, phát hiện điều gì? Phát hiện ra kinh điển và chú giải của các vị tổ sư đã được các nhà khoa học hiện đại chứng minh, đó không phải là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta không biết tất cả cảnh giới trước mắt là hư vọng, đều cho là chân thật, nhận thức này là sai lầm rồi, không thấy được chân tướng.

Từ trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh chúng ta thấy được cuộc đối thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, cuộc đối thoại này vô cùng quan trọng. Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “tâm hữu sở niệm”. Đây là nói về người phàm phu chúng ta, trong tâm khởi lên ý niệm. Người phàm phu chúng ta khởi ý niệm là khởi ý niệm, ai mà đi truy cứu trong một ý niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Có mấy niệm đây là hiện tượng tự nhiên, có mấy tướng đây là hiện tượng vật chất, có mấy thức đó là hiện tượng tinh thần. Nếu Phật không hỏi, thì phàm phu lục đạo vĩnh viễn không khởi lên nghi hoặc này, không biết hỏi vấn đề này, vấn đề này cũng chỉ có Phật mới hỏi được.

Chúng ta biết Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia duy thức trong đại thừa, nếu dùng phân khoa trong nhà trường bây giờ, Ngài là một người chuyên môn nghiên cứu tâm lý học, có thể nói là chuyên gia tâm lý học trong Phật môn. Bồ Tát Di Lặc đáp lời Thế Tôn, “nhất đàn chỉ”, một khảy móng tay là nói về thời gian ngắn ngủi. Một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? 32 ức trăm ngàn niệm. 100 ngàn là đơn vị, 100 ngàn là 10 vạn. 32 ức x 10 vạn = 320 triệu, một khảy móng tay này có 320 triệu ý niệm sanh khởi, đây là thuộc về hiện tượng tự nhiên. “Niệm niệm hữu hình”, mỗi ý niệm đều có xuất hiện hiện tượng vật chất, đều có vật chất trong đó, tức là quý vị có thể nhìn thấy hiện tượng vật chất. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là gì? là thọ tướng hành thức. Thọ là cảm thọ, tướng là phân biệt, hành là tương tục bất đoạn, thức bao gồm ký ức. Khoa học bây giờ dùng thẻ nhớ. Nó có thể nhớ được quá khứ, nó có thể hoang tưởng tương lai, đây là thọ tướng hành thức. Ở trước là sắc, sắc thọ tướng hành thức, đó là gì? Trong Phật pháp nói là ngũ uẩn. Hiện tượng ngũ uẩn này, trong ngũ uẩn có đủ ba hiện tượng, tức là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Nó có đủ hiện tượng vật chất ở trong một niệm đó.

Niệm này, khoa học ngày nay là dùng giây để làm đơn vị, một khảy móng tay ngắn hơn giây, một giây có thể khảy mấy lần? Tôi có thể khảy được 4 lần, tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi, tuổi trẻ sức mạnh, nếu như một giây khảy được 5 lần, thì chữ

số này đạt được một giây là 1.600 triệu. Chúng ta nên biết, tần suất dao động trong một giây là 1.600 triệu lần, mỗi lần là một hình tượng, tức là sắc thọ tướng hành thức. Niệm trước diệt rồi, niệm sau lại sanh khởi, nhưng niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước, mỗi niệm đều là độc lập, và lại tuyệt đối không có hai ý niệm hoàn toàn tương đồng, đại để giống nhau.

Ý niệm sản sanh hiện tượng vật chất, dựa vào cách nói theo thứ tự của A lại da, thì thứ nhất là nghiệp tướng của A lại da, nghiệp tướng tức là ý niệm; thứ hai là chuyển tướng của A lại da, tức là kiến phần của A lại da, hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức; thứ ba là cảnh giới tướng của A lại da, là vật chất. Cho nên vật chất và tinh thần vĩnh viễn không phân khai, nó là một không phải hai. Hoàn thành tốc độ của nó quý vị phải biết, là 1 giây/1.600 triệu, đây là trong thời gian nó hoàn thành, hoàn thành xong đồng thời cũng diệt đi.

Chúng ta đọc kinh này, xem báo cáo của khoa học, mới biết những điều trong kinh Lăng Nghiêm nói. Trước đây chúng ta học qua kinh Lăng Nghiêm, cũng đã nói rất nhiều lần, nhưng nói chưa rõ ràng. Trong kinh Lăng Nghiêm nói về hiện tượng, hiện tượng trong vũ trụ là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ tận diệt”. Trong cuộc đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và đức Thế Tôn, chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ, ngộ rồi thì chúng ta hiểu được chánh kiến, chánh tư duy, quý vị xem rõ những điều này, hiểu rõ ràng, thì kiến giải của quý vị mới chánh kiến, quý vị không mê hoặc trong hoang tưởng.

Tất cả hiện tượng đều là hư vọng, giống như chúng ta xem phim, xem ti vi, trong màn hình hiện lên những hiện tượng này là huyễn tướng. Thế nào gọi là huyễn tướng? Vì nó sanh diệt trong từng sát na, niệm trước diệt, niệm sau sanh, niệm trước không phải là niệm sau. Là hiện tượng gì? Là tướng tương tự tương tục, mỗi tướng của nó đều là độc lập, tương tự tương tục, tuyệt đối không phải hoàn toàn tương đồng, không có hai ý niệm là tương đồng.

Phật dạy “ngũ uẩn giai không”, Phật dạy “bất sanh bất diệt”, “vô sở hữu, bất khả đắc”, đều là nói về sự việc này. Khi Thế Tôn còn tại thế, thật hy hữu, ngài giảng Bát Nhã 22 năm, trong 22 năm đó có bao nhiêu người được khai ngộ, bao nhiêu người hiểu được! Hiểu được ở đây tức là nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tiểu thừa chứng quả A la hán, đại thừa phá vô minh, thấy Phật tánh. Cho nên đại sư Thiên thai tông nói: 37 phẩm trợ đạo hàm nhiếp tất cả pháp, Ngài nói 7 khoa này, mỗi khoa đều dùng bốn giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên để nói, chứng minh nó thật sự là hàm nhiếp tất cả pháp. Tạng giáo là tiểu giáo, tức là 37 phẩm trợ đạo của tiểu thừa Tạng giáo. Thông giáo, Biệt giáo, Viên giáo, Viên giáo là thuần đại thừa. Cho nên “đĩ chánh kiến giả”, đại sư Liên Trì cũng là dẫn một đoạn trong Tạp Tập luận để nói, “nhược giác chi thời, sở đắc chân giác”, thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi.

Bây giờ nhà vật lý học nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Phổ Lãng Khắc nhà khoa học nước Đức phát hiện, trong báo cáo của ông nói: thực tế thế giới này của chúng ta tuyệt đối không có vật chất tồn tại. Những thứ chúng ta thấy đều là hiện tượng vật chất, sao nói không có vật chất tồn tại? Ông ta nói chúng ta thấy sai rồi. Vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm biến hiện ra. Cho nên ý niệm là nền tảng của vật chất, ý niệm không còn nữa, thì vật chất cũng không còn, có hiện tượng vật chất thì quý vị có ý niệm, trước có ý niệm sau mới có vật chất. Phổ Lãng Khắc là thầy của Einstein, phát hiện này của ông có cống hiến rất lớn đối với Phật pháp. Trong kinh Đại thừa thường nói, sự việc này “chỉ có chứng mới biết được”, nếu không phải đích thân quý vị chứng, thì làm sao quý vị biết được? Chúng ta đã lý giải sai lời dạy của Phật Bồ Tát rồi, tự cho là đã hiểu, trên thực tế không như vậy.

Phật cũng thừa nhận, quý vị lý giải cũng rất tốt, trình độ không giống nhau, người trình độ cao thì lý giải sâu, người trình độ thấp thì lý giải cạn, đây là một hiện tượng tự nhiên. Cho nên nói quá cao chúng ta không hiểu, nói cạn chúng ta mới hiểu được. Đây là một cống hiến rất lớn của khoa học đối với Phật giáo, cống hiến này có thể giúp chúng ta giải quyết được vấn đề. Giải quyết vấn đề gì? Là vấn đề thiên tai trên địa cầu hiện nay. Thiên tai trên địa cầu là hiện tượng vật chất, khoa học có thể phát hiện hiện tượng này, nhưng họ không giải quyết được. Vì sao vậy? Bởi họ chỉ nghĩ từ phương diện vật lý, họ không nghĩ phương diện tâm lý. Vì sao? Vì họ không biết hiện tượng vật chất là từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Nếu hiểu được đạo lý này, thì tinh thần của chúng ta có thể làm chủ được hiện tượng vật chất, quý vị ở trong hiện tượng tinh thần hạ công phu, thì hiện tượng vật chất tự nhiên có sự biến hóa.

Có phải như vậy không? Quả đúng như vậy. Đem thân thể của chúng ta ra nói, chúng ta đối với bản thân có tín tâm kiên định. Cho nên bây giờ khó! Họ không tin vào chính mình, quý vị bị bệnh rất là khó trị liệu, vì sao vậy? Vì không có tín tâm với chính mình. Nếu như mình có tín tâm mãnh liệt rằng, sức khỏe của tôi nhất định hồi phục, thì bệnh của họ rất dễ trị lành, Phương pháp trị liệu, thuốc men đối với sự lành bệnh của quý vị chỉ chiếm khoảng chừng 3 phần mà thôi, ngoài ra còn 7 phần năng lượng từ đâu mà có? Là từ tín tâm mà có, điều này rất quan trọng! Nếu tín tâm đầy đủ viên mãn, thì bệnh của quý vị không cần trị liệu, tự nhiên sẽ lành.

Diễn hình là mấy năm trước tôi có xem qua Sơn Tây Tiểu Viện, hơn 40 người bị ung thư, bác sĩ tuyên bố mạng sống của họ chỉ được 2-3 tháng. Những người này đều có học Phật, họ bỏ trị liệu, không màng sanh tử, chỉ còn 2-3 tháng, nên nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, niệm như vậy ba tháng họ không chết, bệnh hoàn toàn lành hẳn, đến bệnh viện tái khám, bệnh không còn nữa. Hỏi họ vì sao chữa khỏi như vậy? Họ nói không có trị liệu bất cứ thuốc gì, căn bản là họ không cầu trị khỏi, chỉ cầu sanh Tịnh độ, thì bệnh này đều đã khỏi rồi. Hơn 40 người! không phải 1-2 người. Đạo lý này bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi, tín tâm trị khỏi bệnh.

Hôm nay trên trái đất có nhiều thiên tai như vậy, nguyên nhân là ở đâu? Nguyên nhân là chúng ta làm mất đi tín tâm. Mấy năm trước chúng tôi nói đến, tham sân si mạn nghi là nhân của bệnh, oán hận phiền não nộ là duyên của bệnh, phản ứng ở trên trái đất chúng ta cư trú, là thủy tai, hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ lên cao, phong tai, động đất, bây giờ thấy rất nhiều đá đổ, đất đai như xóp ra, núi đổ xuống, đất liền chìm xuống biển, đây là vì sao? đây là bệnh phát sanh, quả hiện tiền, nhân duyên quả.

Nếu chúng ta giác ngộ, như năm ngoái trên thế giới có mấy nhà khoa học mở đại hội ở thành phố Xit-ni nước Úc, phân nửa là thảo luận đến dự báo thiên tai của Maya năm 2012, nên đối trị như thế nào? Nhà khoa học người Mỹ tên là Bồ Lai Đăng, đề xuất ra năm 2012 nhân dân toàn thế giới nên phản tỉnh, một cơ hội quay đầu là bờ, khế cơ, ông ta nói: chỉ cần những người trên địa cầu có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì thiên tai không còn nữa, không những thiên tai không còn, mà hướng đi của địa cầu càng tốt hơn. Lời nói này không sai, giống như trong kinh Phật nói, người tu học đại thừa chúng ta nghe là hiểu liền. Nhưng vấn đề là ai có thể quay đầu? Ai có thể đoạn ác tu thiện? Ai có thể cải tà quy chánh? Vấn đề là ở chỗ này. Vấn đề này thực hiện cụ thể không phải hỏi người khác, mà hỏi chính mình, bắt đầu từ mình làm, bắt đầu từ gia đình mình làm, bắt đầu từ đoàn thể nhỏ của mình làm, chúng ta phải thật sự làm! Có hiệu quả không? Chắc chắn có hiệu quả.

Son Đông Tiểu Viện là một điển hình rất tốt, không chút lạ kỳ, mọi người đều làm được. Kinh điển đại thừa là đặt ở chỗ này, tín tâm của quý vị không thể sanh khởi là do nguyên nhân gì? Bởi quý vị không hiểu. Nếu quý vị thật sự hiểu những kinh điển đại thừa này, hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thì tín tâm của quý vị sanh khởi. Hơn nữa tín tâm này sẽ kiên định không thay đổi, sẽ sanh ra năng lượng rất lớn. Sau khi hiểu rõ rồi, quý vị không còn tham sống sợ chết, vì sao vậy? Vì không có sanh tử, sanh tử chỉ là giả, không phải thật, quý vị vĩnh viễn tồn tại. Đại sư Huệ Năng kiến tánh chẳng phải đã nói sao? “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, tự tánh đó là chính mình. Tông môn thường nói “bỏ lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, đó là tánh linh của quý vị, không sanh không diệt thì quý vị sẽ không tham sống sợ chết nữa.

Lục đạo, thập pháp giới là một giấc mộng, là một vở kịch, gọi là đời người như một vở kịch! Chớ cho là thật, phải học buông bỏ mọi thứ. Phải hiểu được biến pháp giới hư không giới và mình là nhất thể, đây là chân tướng sự thật. Kinh điển đại thừa thường nói là “chư pháp thật tướng”. Quý vị nên biết nhất thể là rất thân thiết, không phải là người một nhà, người một nhà người nào có thể của người đó. Nhất thể không phải vậy, mà toàn bộ vũ trụ và mình là nhất thể. Cho nên thật sự hiểu được, thật sự giác ngộ, tâm từ bi, tâm từ bi là tánh đức, trong tự tánh vốn có, nó tự nhiên hiển lộ ra- khởi tác dụng.

Tác dụng này là gì? tác dụng này là thương yêu, bác ái. Quý vị thương bản thân, quý vị yêu tất cả chúng sanh, quý vị sẽ xem tất cả chúng sanh như chính bản thân mình,

quyết định không có phân biệt. Đây là đã thật sự giác ngộ, chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát là như vậy. Không có một đức Phật nào, không có một vị Bồ Tát nào không quan tâm đến chúng sanh. Nói quan tâm, sao bây giờ chúng ta gặp nạn các Ngài lại không đến? Không phải các Ngài không đến, mà các Ngài đến cũng không có ích lợi gì, đến cũng không ích lợi gì cho chúng ta, mà còn làm tăng trưởng lỗi lầm của ta, nên các Ngài không đến, không đến là từ bi. Vì sao vậy? Bởi chúng ta không tin tưởng, chúng ta nói là mê tín. Tâm thái như vậy đối với Phật Bồ Tát là tạo nghiệp, chúng ta càng lún càng sâu, cho nên các Ngài không đến. Lúc nào thì các Ngài đến? Khi chúng ta tin tưởng Ngài, thật sự tin, thật sự nghe lời, thật sự y giáo phụng hành, thì Ngài đến. Các Ngài từ đâu đến? Không từ đâu đến và không đi về đâu. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, không chỉ Phật Bồ Tát như vậy, chúng ta có người nào mà chẳng như vậy? Đề là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”.

Thế gian này của chúng ta rất giống những hình ảnh trên màn hình tivi, những hình ảnh trên tivi có phải là “đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận không”? Tốc độ của nó rất chậm, không nhanh, trong một giây có 24 lần sanh diệt. Ở đây chúng tôi có cuộn phim, đây là phim. Trước đây trong rạp chiếu, mỗi bức là một đoạn phim, tốc độ trong máy chiếu là một dây có 24 tấm, tức là 24 lần sanh diệt. Mỗi tấm không giống nhau, mỗi tấm là độc lập, quý vị tưởng tượng trong kinh Phật nói “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, tức là sự việc như vậy.

Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta một giây có bao nhiêu tấm? Vừa rồi chúng ta có nói, 1.600 triệu, không phải là 1.600 tấm, mà là 1.600 triệu. Quý vị làm sao biết được những thứ bên ngoài là giả.

Giới khoa học hiện nay biết được là tốc độ rất nhanh, nhưng không nói được con số, chỉ nói được tốc độ rất nhanh mà thôi. Bồ Tát Di Lặc nói được con số, chúng ta tính được 1.600 triệu là của Bồ Tát Di Lặc nói. Chúng ta thấy tức là cái này- mỗi giây là 1.600 triệu tấm phim đang di động, chúng ta thấy là loại hiện tượng này, đây mới là chánh kiến; không thấy được điều này, thì gọi là tà kiến, không phải chánh kiến. Tiêu chuẩn của chánh kiến cao quá! Cho nên, đoạn tận kiến hoặc gọi là chánh kiến, đoạn tận tư hoặc gọi là chánh tư duy, tức là tư tưởng thuần chánh. Nói cách khác, trong lục đạo không tìm ra một người nào là chánh tư duy, không tìm ra một người tư tưởng thuần chánh, bởi vì người chánh tư duy tối thiểu là A la hán. A la hán không ở trong lục đạo, họ đã ra khỏi lục đạo, đã đoạn tư hoặc. Ở trước là đoạn hết kiến hoặc- chánh kiến, đoạn hết tư hoặc là chánh tư duy, tư tưởng thuần chánh.

81 phẩm kiến hoặc, đức Phật chia thành 5 loại lớn, 5 loại lớn này là tham sân si mạn nghi. Chúng ta nói là nhân của bệnh, đối với mỗi người mà nói, sức khỏe không tốt, có rất nhiều bệnh tật, cũng là do 5 chữ này. Nếu không có 5 chữ này, thì thân thể của quý vị phục hồi sức khỏe, quý vị không cần dùng thuốc men nữa. Hoàn cảnh quý

vị ở cũng tốt, những thiên tai như thủy hạn, phong tai, động đất, đều không phát sanh ở chỗ này. Vì sao vậy? Vì không có nhân. Càng nhiều người có chánh tri chánh kiến càng tốt, sức mạnh càng lớn. Một khu vực có được mười mấy- hai mươi người có chánh tri kiến, thì phạm vi khoảng chừng 2-3 trăm dặm thiên tai cũng không đến. Nếu có 5- 6 chục người, không nhất định phải ở chung một chỗ, tản cư tại các nơi trong Đài Loan, tôi nói con số không nhiều! có 5- 6 chục người chánh tri chánh kiến, thì Đài Loan này vĩnh viễn không có thiên tai, đây là thật không phải giả.

Khoa học cung cấp một số liệu, hiện tại trên địa cầu có nhiều thiên tai như vậy, phải dùng phương pháp gì để cứu? Phải là chánh tri chánh kiến. Cần bao nhiêu người mới cứu được địa cầu? Khoa học cung cấp một số lượng, lấy tổng nhân khẩu khoảng chừng 6,5 tỷ đến 7 tỷ, tổng nhân khẩu trái đất 1/100 căn bình phương, tính như vậy khoảng chừng 8 ngàn người. Trên trái đất có được 8 ngàn người, như Bồ Lai Đãng nói là bỏ ác dương thiện, cải tá quy chánh, đoạn chánh tâm niệm; dùng Phật pháp, chánh tri chánh kiến. Không cần nhiều, chỉ cần hai điều này mà thôi. Chánh kiến là đã buông bỏ năm loại kiến hoặc, chánh tư duy là đã buông bỏ 5 loại tư hoặc. 5 loại tư hoặc là buông bỏ tham sân si mạn nghi, thì thiên tai trên địa cầu không còn nữa. Mặc dù không thể đoạn tuyệt hoàn toàn, nhưng những thiên tai này sẽ giảm nhẹ phạm vi, thiệt hại không đến nỗi nghiêm trọng. 8 ngàn người! Không phải niệm Phật cầu nguyện là được, niệm Phật cầu nguyện là công đức nhỏ, đó là đầu đau thì chữa đau, đau chân thì chữa chân, đó không phải là phương pháp căn bản. Phương pháp căn bản là có công đức chân thật, công đức chân thật là đoạn phiền não kiến tư, tiêu chuẩn này không kể là cao quá, vì sao vậy? Vì con người có thể làm được. Lên cao nữa thì không làm được, điều này chúng ta có thể làm được, làm được điều gì? Tương ưng với sơ quả Tu đà hoàn là được rồi. Tứ quả tứ hướng của tiểu thừa, chúng ta được bước thứ nhất, sơ quả hướng, phương hướng hướng đến sơ quả, chưa chứng đắc sơ quả, thì có thể sanh ra sức mạnh lớn như vậy. Nếu thật sự 8 ngàn người chứng đắc sơ quả, thì thiên tai trên địa cầu không còn nữa. Vì sao vậy? Vì 8 ngàn người này là người có phước, người có phước ở đất phước, đất phước người phước ở, người tạo nghiệp hưởng ánh sáng của những người có phước này, được nhờ, hưởng phước của họ.

8 ngàn người này tu pháp môn gì? Tôi rất muốn mình trở thành một trong 8 ngàn người đó, có thể được sao? Không phải tâm nghĩ, mà là cần có sự thật. Chúng ta nghĩ đến thế giới Tây phương Cực Lạc, điều này là trong bộ kinh này Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta. Vì sao Phật A Di Đà kiến lập thế giới Tây phương Cực Lạc? Vì chúng sanh lục đạo trong biến phát giới hư không giới hết thấy quốc độ chư Phật. Giống như chúng ta, lục đạo chúng sanh mê hoặc điên đảo tạo nghiệp thọ báo, thế giới Cực Lạc là vì những người này mà kiến tạo. Ngài dựa vào điều gì để kiến tạo? Dựa vào vô lượng kiếp tích lũy công đức của Phật A Di Đà, đây là căn bản, quý vị chẳng thể không biết.

Chúng ta tính xem, Phật A Di Đà thành Phật đến nay là 10 kiếp, trước khi thành Phật, Ngài tu thế giới Cực Lạc là 5 kiếp, cộng lại là 15 kiếp. Trước 15 kiếp, Ngài đã từng vô lượng kiếp tích lũy công đức. Lúc bấy giờ Ngài là đại quốc vương, Thế Nhiều vương. Khi Ngài làm quốc vương có một vị Phật xuất thế, chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ngài nghe Phật giảng kinh thuyết pháp được khai ngộ, buông bỏ địa vị quốc vương xuất gia tu hành, theo Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai xuất gia. Pháp danh của Ngài là Pháp Tạng, tỳ kheo Pháp Tạng. Khi còn là tỳ kheo Pháp Tạng Ngài phát 48 nguyện. Phát nguyện rồi, phải tu hành, phải thực hiện, Ngài dùng thời gian bao lâu? 5 kiếp. Thời gian 5 kiếp đem 48 nguyện, mỗi nguyện đều thực hành, Ngài đã thành công viên mãn. Cho nên thế giới Cực Lạc là tỳ kheo Pháp Tạng 5 kiếp tu hành 48 nguyện thành tựu công đức. Không có công đức thì làm sao quý vị thành tựu được?

Ngày nay chúng ta học Phật, làm thế nào mới được thành tựu công đức? Do giới sanh định, nhờ định phát huệ, đây là công đức. Vì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, giúp họ thoát khổ được vui, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, bất thoái thành Phật, đây là công đức. Không có công đức này là không được. Cho nên công đức này từ đâu mà có? Phải y giáo phụng hành, thật sự thời gian quá quá cấp bách, thiên tai đang hiện tiền, những pháp môn khác không kịp, chuyên tu chuyên hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ, tức là bộ kinh này, là phương pháp này, phương pháp này tức là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, không nên có ý niệm của mình nữa, buông bỏ bản thân là thành công rồi. Thể hiện trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, trong đời nhân xử thế không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến làm cách nào để cứu giúp chúng sanh khổ nạn, chỉ nghĩ đến chánh pháp cứu trụ, những chuyện khác buông bỏ hết, có 8 ngàn người như vậy, thì địa cầu được cứu rồi.

Kinh này phải nói rõ, lần này chúng ta học toàn bộ kinh một lần từ đầu đến cuối, dự tính khoảng 1300 tiếng đồng hồ. Bây giờ một tiết học của chúng ta là 2 tiếng, đến nay cũng hơn 450 tập rồi, hơn 900 tiếng đồng hồ. Nếu có đồng học thật sự phát tâm, chúng ta tìm 6-7 trăm vị đồng học, mọi người cùng đến học bộ kinh Vô Lượng Thọ này, đều đến giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, mỗi ngày một người giảng hai tiếng đồng hồ, tức là trong hai tiếng đồng hồ dạy xong bộ kinh này từ đầu đến cuối, dạy trên truyền hình. Dạy như thế nào? Ví dụ chúng ta có 700 giáo sư, mỗi giáo sư giảng hai tiếng đồng hồ, thì chẳng phải bộ kinh này giảng hai tiếng đồng hồ là xong rồi sao? Nếu quý vị muốn nghe đoạn nào thì chọn đoạn đó, sẽ phát sanh năng lượng rất lớn, năng lượng này có thể giúp thế giới hóa giải thiên tai. Đây chẳng phải là phương pháp hay sao! Học hết toàn bộ không dễ, nhưng ta chỉ học một tiết hai tiếng đồng hồ thì không khó.

Có được một hoàn cảnh như thế này, bây giờ đã có phương pháp rồi, nghĩ ra rồi, cần thiết là điều kiện khách quan, chúng ta có duyên này hay không, có nhiều được người như vậy không? Trong kinh Phật thường nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”,

tâm tương sự thành, chúng ta luôn luôn có ý niệm này, luôn luôn có suy nghĩ này, thật hành, thật nguyện, hy vọng tương ưng với Phật A Di Đà, thật sự cứu đời!

Đây là chánh kiến, chánh tư duy. Chánh tư duy là gì? Kiến thử lý thời, vô lậu tâm tương ưng. Vô lậu tâm tương ưng là gì? Nửa tựa đề sau của bốn kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác” tức là vô lậu tâm. Thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, đây tức là tương ưng. Nghĩa hẹp của chánh giác là A la hán, nghĩa rộng của chánh giác là Diệu Giác Phật quả, đó là viên mãn chánh giác. Tư duy trừ lượng, vi linh tăng trưởng nhập Niết Bàn cố. Nhập niết bàn tức là trở về tự tánh, ở Tịnh độ thì trở về Thường Tịch Quang. Chứng quả vị Diệu giác, bắt buộc phải có chánh tư duy mới có thể chứng đắc. Có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ. Bát chánh đạo cũng là cái sau cao hơn cái trước, giống như 8 tầng lầu cao vậy, chánh kiến là tầng thứ nhất, chánh tư duy là tầng thứ hai, chánh ngữ là tầng thứ ba, có trên thì nhất định có dưới, nhưng có dưới thì chưa hẳn đã có trên.

“Bất duy tâm vô tà tư”, không chỉ tâm không có ý niệm sai lầm. “Dĩ vô lậu trí, nhiếp khẩu tứ nghiệp, trú tứ thiện ngữ cố”. Bốn nghiệp của miệng là: không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời thêu dệt, không nói lời ác, đây là chánh ngữ. “Trú tứ thiện ngữ”, ngược lại với bốn ác khẩu này là bốn thiện ngữ. Không nói láo là chân thành ngữ, ngôn ngữ chân thành; nói hai lưỡi là gây xích mích thị phi, tương phản với nói hai lưỡi là lời nói hòa ái, 6 pháp hòa kính là cần nó, hòa thuận, tương thân tương ái; nói thêu dệt là hoa ngôn xảo ngữ dối gạt người khác, ngược lại là thiện ngôn thiện ngữ, phương tiện thiện xảo, dẫn dắt chúng sanh xa lìa tà đạo; ác khẩu là ngôn ngữ thô lỗ, khiến người khác rất khó nghe, ngược lại là lời nói nhu hòa, xa lìa thô bạo.

Thứ tư là chánh nghiệp. Nghiệp là tạo tác, khi tạo tác gọi đó là sự việc, kết quả sau khi tạo tác gọi là nghiệp. Như học trò học ở trường, mỗi ngày có làm bài tập, học xong các học phần gọi là tốt nghiệp, nghĩa là hoàn tất rồi. Nghiệp sẽ chiêu cảm quả báo ở sau, nghiệp thiện có quả báo thiện, nghiệp ác thì có quả báo ác, người học Phật phải có chánh nghiệp. “Dĩ vô lậu trí”, Vô lậu trí là trí huệ chân thật. Lậu là danh từ thay thế của phiền não, trong trí huệ không thể có phiền não xen lẫn. Phiền não đầu tiên là tự tư tự lợi, điều này không cách nào tránh khỏi được. Trong trí huệ có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, đó gọi là trí hữu lậu, trí hữu lậu là tri thức chứ không phải trí năng. Trí hữu lậu, trí năng cũng biến thành tri thức. Vô lậu thì sao? Tri thức vô lậu thì biến thành trí năng, rất vi diệu! Vô lậu, là chưa bao giờ nghĩ cho mình, vậy thì nghĩ gì? Nghĩ đến mọi người trong thiên hạ, nghĩ đến tất cả chúng sanh, đây chính là vô lậu. Nghĩ đến chánh pháp cứu trụ, Phật pháp là chánh pháp, Nho giáo là chánh pháp, Đạo giáo là chánh pháp, tất cả những tôn giáo trên thế giới đều là chánh pháp. Chánh pháp không phải chỉ một nhà, ở trên thế giới này ngàn vạn năm nay, rất nhiều gia tộc lão tổ tông lưu lại lời giáo huấn, nếu quý vị dùng tâm thể hội, quan sát, thì đó đều là chánh pháp. Những chánh pháp này nên học tập, nên truyền lại, đời này truyền qua đời khác chánh pháp mới được cứu trụ.

Hy vọng lấy chúng ta làm điển hình, mỗi tông phái đều có người truyền, mỗi tông phái có tổ sư xuất hiện như ngày xưa. Có được không? Được. Trong kinh điển dạy chúng ta, chỉ cần “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” thì sẽ thành công.

Ngày xưa ở Trung Quốc, bất luận là Nho giáo, Phật giáo hay Đạo giáo, đời này sang đời khác đều có cao nhân xuất hiện, thời đại bây giờ không có nữa. Nguyên nhân tại sao? Bởi chúng ta vứt đi phương pháp của lão tổ tông rồi, tuyệt đối không phải là nói người bây giờ trí huệ thông minh phước báo không bằng người xưa, điều này tôi không chấp nhận. Mà là gì? Mà chúng ta đã đi sai đường rồi. Người xưa chỉ có một con đường: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nên họ đã thành công. Thời gian 10 năm trở lên, chỉ dùng ở một pháp môn, thì sao không thành công được? Bây giờ chúng ta vứt bỏ những lời dạy của lão tổ tông, học người ngoại quốc quảng học đa văn, cái gì cũng học, học lộn xộn, học tạp, học quá nhiều thứ, kiến thức rất phong phú, nhưng không có trí huệ, cho nên gặp phải thiên tai, gặp phải khó khăn lại không có phương pháp giải quyết. Đây là sự thật chúng tôi tận mắt nhìn thấy.

Thật sự mà nói nếu như có người, không có giáo sư cũng không sao, chỉ cần quý vị thật sự chịu học, học kinh Hoa Nghiêm, tìm một giáo sư, bây giờ không có giáo sư, tìm người xưa! Tìm Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, chuyên học Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, lấy đại sư Thanh Lương làm thầy, quý vị là kẻ tự nhận mình là học trò của đại sư Thanh Lương, nếu được 10 năm đến 20 năm, thì có thể thông kinh Hoa Nghiêm rồi, tổ sư của Kinh Hoa Nghiêm xuất hiện, sao không làm được? Chỉ cần quý vị chịu làm. Quý vị buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn nghi, chắc chắn quý vị sẽ thành công.

Điều cấm kỵ nhất là bên trong có xen tạp danh văn lợi dưỡng, vậy là quý vị không thể thành công, quý vị không thuần. Cho nên kiến thức cơ bản vô cùng quan trọng. Kiến thức cơ bản là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cấm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp. Không thể làm được 100%, tối thiểu cũng làm được 70-80%, quý vị mới có cơ bản này, rồi “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chắc chắn quý vị sẽ thành tựu. Chuyên nghiên cứu Hoa Nghiêm, là Hoa Nghiêm Bồ Tát; chuyên nghiên cứu Pháp Hoa, là Pháp Hoa Bồ Tát. Chỉ cần học một môn, không nên học nhiều. Chuyên nghiên cứu một môn gọi là trì giới, giữ phương pháp, phương pháp là do tổ tông định, nhất định không được làm trái.

Một số người căn tánh trung đẳng, tôi nói người căn tánh trung đẳng này là cấm rễ rất tốt, không cấm rễ nhất định sẽ không thành tựu. Cấm rễ chắc rồi, dùng thời gian hai năm để cấm rễ. Thời gian hai năm làm xong ba loại, thật sự làm được, điều này không phải đọc, không phải thuộc, không phải nói, mà là thực tế cuộc sống, ngôn hạnh, quy phạm của quý vị phải làm được. Sau đó dùng tâm chân thành khẩn thiết để đọc tụng, để học tập. Đọc tụng kinh điển, học tập lời chú giải. Đọc tụng kinh điển là cầu căn

bản trí, nghiên cứu lời chú giải là cầu hậu đắc trí, có thể đồng thời tiến hành. Đọc tụng kinh điển chú trọng ở đắc định, tức là đắc thanh tịnh bình đẳng giác, nghiên cứu lời chú giải là chú trọng ở khai mở trí huệ, phước huệ song tu. Định là phước, 10 năm có thể thành công, 10 năm không thành công thì 15 năm, 15 năm không thành công thì 20 năm, trong cuộc đời này quý vị chắc chắn cũng thành công. Nếu có người nói, tôi không có sống lâu như vậy đâu? Nếu quý vị thật sự làm, thọ mạng sẽ kéo dài ra. Vì sao vậy? Bởi Phật pháp cần quý vị, chúng sanh cần quý vị, quý vị đã hết thọ mạng rồi, chúng sanh cần quý vị, chánh pháp cần quý vị, quý vị phải trụ thế dài lâu, điều này không chút liên quan đến thọ mạng của quý vị, đạo lý này quý vị phải hiểu. Quý vị sống trên thế gian không phải vì bản thân, đây mới là cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát, đây mới là chánh nghiệp.

Trừ thân tam chủng nhất thiết tam nghiệp, trừ thanh tịnh thân nghiệp cổ. Ba loại tà nghiệp của thân là sát đạo dâm, nhất định phải xa rời. Trong cuộc sống hàng ngày nhất định không được làm tổn hại chúng sanh, dù động vật nhỏ cũng không được làm tổn hại, phải kết pháp duyên với chúng nó. Muỗi kiến cũng có tánh linh, dùng tâm chân thành hàng ngày câu thông với nó, nó sẽ không làm tổn hại quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị thương yêu nó, thì nó thương yêu quý vị. Quý vị giết nó, nó cũng muốn giết quý vị, báo thù mà! Oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Cho nên dùng tâm yêu thương chân thành, cung kính những động vật nhỏ như cung kính chư Phật Bồ Tát, chúng ta cung kính nó, nó cũng cung kính chúng ta. Mọi người sống chung trên địa cầu này thương yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau hợp tác thì viên mãn biết bao.

Vì sao phải sát hại? Nhất định không sát sanh. Nhất định không trộm cắp. Trộm cắp nhẹ nhất là có ý niệm lợi dụng người khác, ý niệm lợi dụng người khác là tâm trộm cắp, không được có tâm này, từ chỗ này học tập, mới học được thành công, mới học được viên mãn. Ngược lại, chẳng những không lợi dụng người khác, mà phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ người khác. Đó là gì? Là bố thí. Phải biết rằng, báo ân của sự bố thí không thể nghĩ bàn, là đại phước báo! Bố thí tài được của cải, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được sức khỏe sống lâu. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, quan hệ với tất cả chúng sanh, với tất cả vạn vật tốt như vậy là nguyên nhân gì? Vì các Ngài làm ba loại bố thí này không biết mệt, thật sự làm cho nên quả báo vô cùng thù thắng. Quý vị cũng muốn làm, nhưng lúc làm lại hoài nghi, nên quý vị không nhận được hiệu quả, tín tâm của quý vị giảm dần, vì thế quý vị tu học rất khó thành tựu, chân thành tức là tín tâm phải kiên định.

Tâm bố thí phải luôn luôn để ở trong tâm, tùy lúc tùy nơi hễ gặp duyên thì quý vị phải làm, hoan hỷ làm, giống như Phật Bồ Tát vậy. Trong bố thí, quan trọng nhất là bố thí pháp, trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, ví dụ rất nhiều. Bố thí thất bảo nhiều khắp cả đại thiên thế giới, công đức không bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Vì sao

vậy? Vì bốn câu kệ nói rất hay, họ nghe thật sự hiểu được, họ sẽ giác ngộ, đây là công đức rất lớn. Bồ thí tài chỉ có thể giải quyết được vấn đề cuộc sống vật chất của họ, công đức không lớn. Cho nên pháp bồ thí đặt ở vị trí thứ nhất. Trong ba loại bồ thí bồ thí pháp là thù thắng vô cùng! Nên biết rằng người tu pháp bồ thí, trí tuệ thông minh ngày ngày nâng cao. Cho nên không nên keo kiệt, không sợ khổ. Sợ khổ thì mình không làm, khi đã không làm thì trí huệ ngưng trệ ở đó, sẽ không được nâng cao. Càng làm càng vui, càng làm càng khỏe. Trên thực tế không cần dùng các phương pháp khác để hỗ trợ, không cần tẩm bổ, không cần dùng bất kỳ thứ gì để hỗ trợ cho sức khỏe của quý vị, bởi vì sức khỏe của quý vị, tâm là chủ tể của thân, đạo lý này chẳng thể không biết.

Chắc ai cũng biết người chân chánh tu hành, là hòa thượng Hư Vân ở thời cận đại, 120 tuổi vãng sanh, hòa thượng Hư Vân có uống thuốc bổ không? Mỗi ngày có tập vật lý trị liệu không? Tất cả đều không. Ngài bảo vệ sức khỏe như thế nào? Dùng thanh tịnh tâm mà thôi. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh thanh tịnh, tam muội hiện tiền, cảnh giới bên ngoài theo đó mà chuyển, cảnh thù tâm chuyển. Trong cảnh giới cái đầu tiên là thân, thân chuyển như thế nào? Chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển bệnh tật thành khỏe mạnh, nó thật sự chuyển.

Đến lúc nào chúng ta mới thật sự tin tưởng tâm niệm này là chủ tể? Cho nên trong kinh Phật thường nói, “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến”, quy tâm về một chỗ có thể thành Phật, có thể đắc định, có thể khai ngộ, có thể chuyển được sơn hà đại địa, có thể chuyển tinh hệ trong vũ trụ, nó có năng lực lớn như vậy. Lời đức Phật nói có thể làm được không? Quý vị đi hỏi những nhà vật lý học, những nhà khoa học, quý vị đem lời Phật nói nói với họ, tôi tin họ sẽ trả lời quý vị là họ rất tin tưởng điều này. Vì sao vậy? Vì biến pháp giới hư không giới là ý niệm của quý vị biến hiện ra, không phải từ đâu mà có.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, trong lời chú giải này trích dẫn rất nhiều, quyển luận Văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư rất có giá trị, chúng tôi đã từng học qua hai lần, không có nền tảng này, thì rất nhiều kinh điển đại thừa chúng ta xem không thể hiểu được; mặc dù xem có nghi ngờ, cũng không dám khẳng định nó. Từ Phật pháp, từ luận chú của các vị tổ sư, từ báo cáo của khoa học, tổng hợp lại xem, chúng ta tin tưởng, không nghi ngờ nữa. Trước hết chuyển biến cảnh giới của chính mình, chúng ta phải làm thử nghiệm xem được hay không, trong thử nghiệm không được có nghi ngờ, nghi ngờ là chướng ngại, khiến cho tiến độ thử nghiệm của quý vị chậm lại, không có chút nghi ngờ thì tiến độ rất nhanh, thành quả rất nhanh hiện tiền. Thân tâm khỏe mạnh, phiền não ít đi, trí huệ tăng trưởng, vọng niệm ít đi, tâm được định, thực sự đã có thay đổi. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, quý vị thấy không giống nhau, càng ngày càng rõ ràng, càng lúc càng chính xác, mặc dù thiên tai trước mắt cũng không kinh không sợ, xem như không có chuyện đó, không cảm thấy hoang mang hốt hoảng, không có. Đối với tất cả sự vật đều không phan duyên, tùy

duyên thì tự tại biết bao! Trong tùy duyên có trí huệ, phan duyên sanh phiền não. Vì sao vậy? Vì phan duyên là dùng vọng tâm, tùy duyên là dùng chân tâm, chân vọng không giống nhau, tạo nghiệp phải chân chánh, chánh nghiệp khiến cho chúng ta tâm an lý đắc.

Thứ 5 là chánh mạng, mạng này bây giờ chúng ta nói là thân mạng, tức là chúng ta phải duy trì mạng sống. Dĩ vô lậu trí, thông trừ tam nghiệp trung ngũ chủng tà mạng cố. Tam nghiệp là thân khẩu ý, năm loại tà mạng chủ yếu là đối với người xuất gia mà nói, đương nhiên người tại gia cũng nên biết, đây là trong cuộc sống hàng ngày không thể không biết. Rồi năm loại tà mạng, thứ nhất trong năm loại tà mạng, bất luận là làm một ngành nghề nào, người xuất gia bất luận tu học pháp môn nào, mà mục đích của họ là vì danh dự lợi dưỡng là sai, đây gọi là tà mạng. Vì sao vậy? Vì quả báo ở ba đường ác. Vì sao lại nghiêm trọng như vậy? Vì quý vị lấy nhãn hiệu Phật giáo. Dùng nhãn hiệu Phật giáo để lừa dối những tín đồ lương thiện, từ đây quý vị đạt được danh lợi.

Trước kia có người từng nói với tôi, dùng phương pháp này để đạt danh lợi thì quả báo không tốt, ý của chữ không tốt này tức là ở địa ngục, điều này vẫn rất dễ phạm nhất. Cho nên chúng tôi nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, Ngài vì chúng ta thị hiện, đó là dạy chúng ta. Điều này rất tốt, phụ đề viết ra rồi, “vì lợi dưỡng trá hiện tướng đặc biệt”, chữ trá này là không chân thật, là cố ý làm giả, bây giờ chúng ta nói ý kiến khác người, gây sự chú ý cho một số người hiếu kỳ. Trong Phật pháp như phóng quang hiện điều lành, hiện tại cũng có thể dùng khoa học kỹ thuật để làm, có rất nhiều điều chúng ta không ngờ đến, gây nên sự hiếu kỳ của một số người, hiện những hiện tượng này.

Khi chúng tôi đến Mỹ không lâu, có một vị pháp sư, khi chưa xuất gia pháp sư là một đạo sĩ, học Đạo giáo, học được một số pháp thuật, giống như có chút thần thông vậy. Ông ta có rất nhiều tín đồ, tại gia và xuất gia đều đến thăm ông ta, có khi ông ta dặn dò một câu “khi nào quý vị cảm thấy thân thể khó chịu thì đến tìm tôi”, người này sau khi về, chỗ này cũng đau, chỗ kia cũng đau, rất có nhiều chỗ khó chịu, tìm đến ông ta thì ông ta chữa lành cho họ ngay. Vị sư phụ này quá tuyệt vời, ông ta có thần thông, ông ta biết trước mình có vấn đề, chữa cho mình là khỏi liền. Kỳ thật thì ông ta dùng những pháp thuật này cho quý vị, là do ông ta chế tạo ra. Lần nọ có một vị tỳ kheo ni đến thăm ông ta, ông ta nói với vị tỳ kheo ni này “cô về nhà nếu có chỗ nào khó chịu thì đến tìm tôi”, về đến nhà quả nhiên là như vậy, cô nghĩ không phải là bệnh, nhất định là ông ta tác quái, nên cô không đi. Ông ta điện thoại đến hỏi: “Cô không có chỗ nào đau hả?” thật sự là có, nhưng cô trả lời: “không có, không có chỗ nào đau, tôi rất khỏe”. Pháp thuật của ông ta lần này không linh rồi, kỳ thật là có hiệu ứng, cô biết được sự việc này nên có cảnh giác, liền nói với vị pháp sư: “không có chuyện gì, tôi rất khỏe, rất bình thường”, khoảng mấy tiếng đồng hồ sau thì hết đau. Cho nên thời gian duy trì pháp thuật đó của ông ta là tính thời gian, qua thời gian đó thì nó tự nhiên không có, tôi đã gặp sự việc như vậy. Tôi có viếng thăm vị pháp sư này, tôi đối với ông tôn kính

nhưng không dám gân, ông đã qua đời rồi, không còn sống, đồ chúng rất đông! Dùng pháp thuật này, mục đích này đều là vì lợi dưỡng.

Thứ hai cũng là vì lợi dưỡng, tự nói công đức”. Phật Bồ Tát và các vị tổ sư đều rất khiêm tốn, đều rất nhún nhường. Quý vị xem đoạn sau của kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái, 53 vị đều là chư Phật Bồ Tát tái sanh, không có vị nào tự mình khen ngợi mình, quý vị xem thật kỹ, họ đều khen ngợi người khác, bản thân rất khiêm tốn, vô lượng pháp môn tôi chỉ hiểu được một chút, người khác cao hơn tôi, thù thắng hơn tôi. Tự tán hủy tha là giới trọng của bồ tát, trong Du Già Bồ Tát Giới Bản, đây là điều giới trọng nhất, nhất định không được như vậy.

Trong Luận Ngữ chúng ta thấy Khổng Tử, Khổng Tử nói: “như hữu Chu Công chi tài chi mỹ”, Chu Công là Thánh nhân lúc bấy giờ, là người mà Khổng Tử một đời sùng bái nhất, tôn kính nhất, ông ta là người tài đức, tài hoa. “Sử kiêu thả lận”, thấy được điều gì? họ ngạo mạn, kiêu ngạo, sử kiêu thả lận, keo kiệt, là không rộng rãi, có thái độ kiêu mạn. Câu sau Khổng Tử nói: “kỳ dư tắc bất túc quán dã”, nói lên điều gì? những biểu hiện của họ đều là giả, không phải thật. Cũng là nói, chính nhân quân tử tuyệt đối không có kiêu mạn, không có keo kiệt. Từ hai phương diện này quý vị có thể nói, họ đối nhân xử thế chắc chắn rất khiêm tốn, chắc chắn là rộng rãi. Cư xử với mọi người phúc hậu, thích quan tâm đến người khác, bản thân tiết kiệm, cuộc sống vất vả một chút, giúp đỡ người khác nhiều hơn, đây là đạo của Thánh Hiền quân tử. Đây là loại tà mạng thứ hai.

Thứ ba là chiêm tướng kiết hung, vì người khác nói pháp, có như vậy không? Có, có nhiều tín đồ còn rất tin tưởng nữa là khác. Tôi cũng gặp rất nhiều người hỏi tôi, có biết xem bói không, có biết coi tướng không? Người xuất gia có học những thứ này không? Có. Khi chúng tôi còn trẻ rất nhiều pháp sư tìm những quyển sách này xem, nghiên cứu những thứ này, mục đích không gì khác, chỉ là để mọi người đối với họ cung kính cúng dường, dùng phương pháp này để thu hút tín đồ, đều là vì lợi dưỡng, vậy là sai rồi, rời khỏi cương vị học Phật, Phật pháp quyết định không được làm những việc này. Trong kinh A nan Vấn Sự Phật Kiết Hung nói rất rõ ràng.

Thứ tư, cao thanh hiện uy, linh nhân úy kính. Ở trong đại chúng làm ra vẻ, để nổi bật địa vị của họ, mục đích là muốn mọi người cung kính.

Cuối cùng là thuyết đắc cúng dường, dĩ động nhân tâm. Đây là so sánh, quý vị thấy một người nào đó cúng dường cho tôi rất nhiều, còn quý vị thì quá ít. Những điều này đều gọi là tà mạng, đương nhiên tà mạng còn rất nhiều, ở đây Phật chỉ nêu ra 5 loại điển hình, bảo chúng ta rằng không được cầu danh văn lợi dưỡng. Nhưng tập khí danh văn lợi dưỡng này quá nặng! Ai không cần danh văn lợi dưỡng? Vì sao Phật bảo chúng ta lánh xa những thứ này? Bởi đây là nguồn gốc của lục đạo sanh tử, nếu không đoạn những thứ này, thì nghiệp lục đạo sẽ không đoạn được. Vì sao vậy? Vì nó đang tạo

nghiệp! Mục đích học Phật là để thoát khỏi luân hồi lục đạo, những thứ này là làm cho quý vị vĩnh viễn ở trong luân hồi lục đạo, không thể ra khỏi, vậy sao vẫn làm điều này? Cho nên cần phải buông bỏ những thứ này, buông bỏ rồi mới gọi là chánh mạng.

Chúng ta tu đạo, cuộc sống cần phải đơn giản. Khi Thế Tôn còn tại thế Ngài đi khát thực, bây giờ ở Nam Dương, những nước nhỏ như Thái Lan, Miến Điện, đến bây giờ vẫn còn thực hiện chế độ khát thực. Quý vị thấy pháp sư ở bên đó, họ ăn mặn chứ không phải ăn chay, mọi người cúng gì ăn đó. Nếu vì lợi dưỡng, có phân biệt là họ không đúng.

Tôi nhớ đến câu chuyện của An Thế Cao, Ngài có một người bạn, “minh kinh hiếu thí”, là một pháp sư giỏi! Khi ông đi khát thực, nếu thức ăn không ngon thì trong lòng cảm thấy không vui, trong lòng khởi oán hận; khi khát thực được thức ăn ngon thì ông lại rất hoan hỷ. Ông có chút khuyết điểm như vậy, nên khi chết ông đọa vào đường súc sanh. Do ông “minh kinh hiếu thí”, ông là một pháp sư giảng kinh, lại hoan hỷ bố thí, đúng là pháp sư giỏi, nên khi đọa vào đường súc sanh thì làm Long vương. Làm Long vương cũng rất khổ, tạo nghiệp không ít. An Thế Cao là bạn của ông ta, Ngài đã đắc đạo, nên đi cứu ông ta, ông ta làm Long vương ở hồ Cung Đình Giang Tây.

Thời gian đã hết, tiết học sau chúng ta bổ sung câu chuyện này, rất đáng để chúng ta cảnh giác! trong những thứ này nghiệp nhân báo ứng không sai chút nào, chẳng thể không lưu ý.

Được rồi! chúng ta học đến đây.

Hết tập 461